

thoát ra khỏi nỗi khổ đau của kiếp người.

Rời Trường An, dân theo sông Hoàng Hà, nước sông tuôn đổ vào đồng bằng bao la. Núi Hoàng Ly trải dài về phương Bắc, đầu đây vài mái nhà tranh của nhân gian vạn lửa cơm chiều.

Qua vùng sa mạc Gobi nóng bỏng, những con trời cao cuộn cuộn như muốn nuốt tươi chôn lấp thầy trò Huyền Trang trên đường thỉnh kinh. Đến vài thành phố hùng vĩ trong rừng sâu, những thành quách đền đài im đúng với thời gian, những rặng núi âm u huyền bí chỉ còn lại những mảnh vụn của một nền văn minh rải rác đó đây trên vùng hoang phế.

Huyền Trang đếm những bộ kinh mang về Trung Hoa. Khi băng qua dòng suối lớn, nước đổ xiết ào ào trên những tảng đá tung toé thấm ướt vài cuốn kinh, Huyền Trang sai các môn đồ đem phơi từng trang kinh trên các phiến đá ven bờ suối của buổi trưa từng cơn nóng sa mạc thổi đến. Lúc khô định gỡ ra thì có vài tờ đã dính cứng vào đá không sao gỡ được. Những lời kinh này bỏ lại in trên đá của ngàn năm trước đây bây giờ để vũ trụ nhân sinh miệt mài tìm kiếm.

Huyền Trang miên man nghĩ đến một sự mất mát to lớn trong sự nghiệp khó tìm lại. Với ta, đây là linh hồn của nghĩa sống, là hạnh nguyện độ sinh và là tiếng nói của con tim trần thế đi tìm lần bùng sáng của trí tuệ. Nhưng suốt cuộc hành trình qua ta có còn để lại phía sau những gì? Phía sau là những dấu chân người và vó ngựa đã bị gió cát tuyết băng lấp đầy. Những cánh nhọn giữa lưng trời đâu còn để

lại đường bay. Và vó câu đã qua từng trường ngõ hẹp.

Về đến Trường An, ngàn hoa kết thành chào đón Huyền Trang, nhà chiêm bái hành hương

trở về. Huyền Trang buộc ngựa, âu yếm cảm ơn con tuấn mã đã giúp đưa đi qua suốt đoạn đường dài. Rồi Huyền Trang triu mến quay lại các môn đồ đồng hành nhìn lại suốt thời gian cuộc hành trình thỉnh kinh trước các hiểm nguy và trước mọi cám dỗ của con người. Mỗi chặng đường đi qua là mỗi chặng đường vượt qua vòng sinh diệt để thiết lập được sinh diệt và làm hồi sinh được cây chủng tử tươi tốt hôm nay. Mỗi bước đi như còn vọng lại lời kinh: "Do nương theo trí huệ Bát Nhã, mà tâm không bị chướng ngại, vì không bị chướng ngại nên không sợ hãi, xa rời các thứ mộng tưởng điên đảo, tiến tới đạo quả Niết bàn". Giọng tâm thức bùng sáng, Huyền Trang lần bước vào Lô Âm tự.

Ta thỉnh kinh vô tự

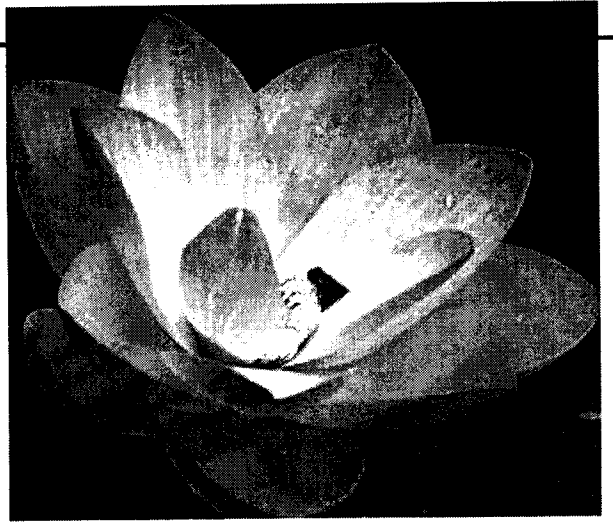
Tụng lớn lời vô ngôn

Kinh ướm phơi bên suối

Ngẩn ngơ

Vài thỉnh không

Những lời kinh "Bát thành văn tự" bây giờ chỉ còn là thỉnh không. Tiếng chuông ngân lay bài Bát Nhã. Chân Kinh là kinh vô tự. Nhưng khó khăn thay làm sao đọc được, khi nhân sinh đi tìm hướng giải thoát khổ đau nhưng chưa nói lên những điều thực tướng. Bỗng lời kinh bên bờ suối năm nào



tưởng đâu không tìm lại được. Cũng hơn ngàn năm sau kể khi lời kinh ướm những nhòa, vừa tìm lại trên đá kia nét chữ to như lời kinh đọng lại tong bài thơ "Phong Kiều Dạ Bạc" của Trương kế đời Đường được danh bút Du Khúc Viên đời Thanh tạc ghi trên đá ở chùa Hàn Sơn đất Tô Châu.

"Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên

Giang phong ngư hỏa đối sầu miên

*Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn tự
Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền".*

Tạm dịch

*Quạ kêu trăng lặn sương rơi
Đèn chài, lửa bãi đối người
nằm co*

Thuyền ai đậu bến Cô Tô

*Nửa đêm nghe tiếng chuông
chùa Hàn Sơn*

Lời kinh in trên đá chỉ còn thu về lại tiếng chuông tỉnh thức trong đêm thanh vắng khơi động qua mọi miền pháp giới vang vọng mãi trong lòng người.

Bây giờ tiếng ngựa hí vang trời, tiếng lục lạc ma quái trở thành tiếng chuông gọi người tình trở về nơi thương yêu yên bình sau ngày chinh chiến.

Nguyễn văn Hiếu